

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1479 /SYT-NVY

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2018

V/v tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư và kế hoạch số 86-KH/TU ngày 28/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”.

Kính gửi:

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ  
KHÔNG GỬI VĂN BẢN GIẤY

- Hội Đông Y tỉnh Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện, các Trung tâm Y tế trực thuộc;
- Giám đốc Bệnh viện Công ty Cao su Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện tư nhân.

Căn cứ công văn số 3773/UBND-KGVX ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư và kế hoạch số 86-KH/TU ngày 28/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”;

Giám đốc Sở Y tế đề nghị. Các đơn vị tùy vào chức năng, nhiệm vụ của mình, báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư và kế hoạch số 86-KH/TU ngày 28/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”; (Hướng dẫn và biểu mẫu báo cáo đính kèm).

Báo cáo gửi về Sở Y tế trước ngày 05/5/2018. (Gửi trước file qua Email: [hoanganhtuan4774@gmail.com](mailto:hoanganhtuan4774@gmail.com) DD. 0917.84.69.68) để Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. *(Chữ ký)*

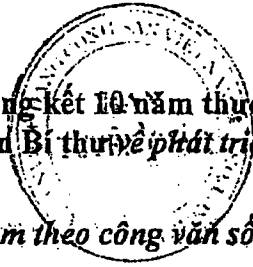
**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Các phòng ban SYT (phối hợp);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Hoàn



## HƯỚNG DẪN

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008  
của Ban Bí thư về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam  
trong tình hình mới

(Kèm theo công văn số 4000-CV/BTGTW, ngày 01 tháng 2, năm 2018)

### 1. Mục đích, yêu cầu

#### 1.1. Mục đích

Nhận thức rõ về những việc đã làm được và những việc chưa làm được trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW.

#### 1.2. Yêu cầu

- Đánh giá sâu sắc, khách quan và chính xác những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW.

- Xác định cụ thể những giải pháp phù hợp và khoa học để triển khai hiệu quả các nội dung của Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW.

### 2. Nội dung báo cáo

2.1. Đánh giá tình hình phổ biến, quán triệt; việc thể chế hóa các nội dung của chỉ thị và công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW.

2.2. Đánh giá những kết quả đạt được theo 05 quan điểm, 03 mục tiêu và 09 giải pháp của Chỉ thị số 24-CT/TW và các nội dung yêu cầu tại Thông báo Kết luận 154-TB/TW, tập trung vào những vấn đề trọng tâm: việc nghiên cứu, kế thừa và phát triển nền đông y Việt Nam; quy hoạch và phát triển dược liệu; việc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại; củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức chuyên ngành đông y; tổ chức và phát triển của Hội Đông y các cấp....

2.3. Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2.4. Nêu các khó khăn, thách thức và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị nhằm phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong những năm tiếp theo.

### **3. Tổ chức thực hiện**

#### **3.1. Tại Trung ương**

Ban Cán sự đảng các bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ và Đảng đoàn các đoàn thể Trung ương chỉ đạo tổng kết theo ngành dọc và xây dựng báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Hội Đông Y Việt Nam chỉ đạo Hội Đông y các tỉnh, thành phố và các Chi hội trực thuộc tổng kết và xây dựng báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội.

#### **3.2. Tại địa phương**

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Thường trực Tỉnh, Thành ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW đảm bảo phù hợp, sát thực với tình hình của địa phương.

- Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW, Thông báo Kết luận 154-TB/TW của các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, của các quận, huyện, thị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW trình Thường trực tỉnh ủy, thành ủy.

- Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy hoàn thiện Báo cáo thông qua Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy ký và gửi về Ban Tuyên giáo Trung ương.

Báo cáo xin gửi về: *Vụ Các vấn đề xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương, số 2B Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 31 tháng 5 năm 2018, để Ban Tuyên giáo Trung ương tổng hợp và trình Ban Bí thư.*

**D. Một số phụ lục biểu mẫu báo cáo gửi kèm theo**

## BIỂU MẪU

Đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008  
của Ban Bí thư về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam  
trong tình hình mới

Tên tỉnh/thành phố:.....

### I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 24-CT/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN 154-TB/TW

#### 1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Các bộ, ngành, đoàn thể TW								
Cấp tỉnh, thành phố								
Cấp huyện, quận <sup>1</sup>								
Cấp xã, phường <sup>2</sup>								

#### 2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW tại địa phương từ 2008 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Các ban, bộ, ngành, đoàn thể TW/Hội Đông y Việt nam		
1.			
II	Tỉnh ủy/Thành ủy		
1.			
III	HĐND tỉnh/thành phố		
1.			
2.			

<sup>1</sup> Dòng "Cấp huyện/quận": ghi tỷ lệ %, hoặc số tuyệt đối. Ví dụ tỉnh, thành phố có 12 huyện/quận, đã có 8 huyện/quận quán triệt thì ghi 80% hoặc ghi 8/12

<sup>2</sup> Tương tự như 1.

IV	UBND tỉnh/thành phố		
1.			
V	Sở Y tế		
1.			
VI	Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội khác		
1.			
VII	Cấp quận, huyện (Ghi tỷ lệ % số quận, huyện có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo)		

3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW tại địa phương (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	Khác (ghi rõ)
Ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương/Trung ương Hội Đông y Việt Nam	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Tỉnh ủy/Thành ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Hội đồng Nhân dân tỉnh/thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Sở Y tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Cấp quận, huyện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (dành cho Bộ Y tế và các địa phương)

### 1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YHCT

Stt	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YDCT	ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Quản lý Nhà nước về YDCT</b>				
1	<i>Bộ Y tế</i>				
1.1	Số lượng cán bộ làm công tác YDCT	Người			
2	<i>Sở Y tế</i>				
2.1	Thành lập Phòng Quản lý YDCT	Có/không			
2.2	Chuyên viên chuyên trách YDCT	Người			
2.3	Chuyên viên bán chuyên trách YDCT	Người			
3	<i>Tuyển huyện (tổng số huyện.....)</i>				
3.1	Tổng số huyện có cán bộ chuyên trách YDCT	Huyện			
3.2	Tổng số huyện có cán bộ bán chuyên trách YDCT	Huyện			
3.3	Tổng số huyện không có cán bộ theo dõi YDCT	Huyện			
<b>II</b>	<b>Nhân lực YDCT tại các tuyến</b>				
1	<i>Tuyển Trung ương</i>				
1.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/Tổng số nhân lực ngành y tế	Người			
1.2	Số lượng tiến sỹ YHCT/ Tổng số tiến sỹ y học	Người			
1.3	Số lượng thạc sỹ YHCT/ Tổng số thạc sỹ y học	Người			
1.4	Số lượng bác sỹ CK YHCT/Tổng số bác sỹ	Người			
1.5	Số lượng dược sỹ đại học làm việc trong lĩnh vực YDCT/tổng số dược sỹ	Người			
2	<i>Tuyển tỉnh (gồm tất cả các bệnh viện thuộc Sở)</i>				
2.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/Tổng số nhân lực ngành y tế tuyển tỉnh	Người			
2.2	Số lượng tiến sỹ, thạc sỹ YHCT/ Tổng số tiến sỹ, thạc sỹ y học tuyển tỉnh	Người			
2.3	Số lượng bác sỹ chuyên khoa YHCT/Tổng số bác sỹ tuyển tỉnh	Người			
2.4	Số lượng dược sỹ đại học làm việc trong lĩnh vực YDCT/tổng số dược sỹ tuyển tỉnh	Người			
3	<i>Tuyển huyện (tổng số huyện.....) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực</i>				
3.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/Tổng số nhân lực ngành y tế tuyển huyện	Người			
3.2	Số lượng tiến sỹ, thạc sỹ YHCT/Tổng số tiến sỹ, thạc sỹ y học tuyển huyện				
3.3	Số lượng bác sỹ CKYHCT/Tổng số bác sỹ tuyển huyện				
3.4	Số lượng y sỹ CK YHCT, y sỹ định hướng YHCT/Tổng số y sỹ tuyển huyện	Người			

4	<i>Tuyến xã (tổng số xã.....)</i>				
4.1	Số lượng xã có nhân lực làm công tác YHCT	Xã			
4.2	Số lượng lương y	Người			
4.3	Số lượng bác sỹ	Người			
4.4	Số lượng y sỹ YHCT hoặc y sỹ định hướng YHCT	Người			

## 2. Mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền

Mạng lưới KCB YHCT		ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Công lập</b>				
1	<i>Tuyến Trung ương</i>				
1.1	<i>Tổng số bệnh viện trực thuộc tuyến Trung ương</i>	Bệnh viện			
1.2	<i>Số lượng bệnh viện YHCT</i>	Bệnh viện			
1.3	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa YHCT</i>	Bệnh viện			
1.4	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT</i>	Bệnh viện			
1.5	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/tổ YHCT</i>	Bệnh viện			
2	<i>Tuyến tỉnh</i>				
2.1	<i>Tổng số bệnh viện tuyến tỉnh</i>	Bệnh viện			
2.2	<i>Số lượng bệnh viện YHCT</i>	Bệnh viện			
2.3	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa YHCT</i>	Bệnh viện			
2.4	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT</i>	Bệnh viện			
2.5	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/ tổ YHCT</i>	Bệnh viện			
2.6	<i>Tổng số giường bệnh YHCT/Số giường bệnh chung</i>				
3	<i>Tuyến huyện (tổng số huyện.....) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực</i>				
3.1	<i>Tổng số bệnh viện tuyến tỉnh</i>	Bệnh viện			
3.2	<i>Số lượng bệnh viện YHCT</i>	Bệnh viện			
3.3	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa YHCT</i>	Bệnh viện			
3.4	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT</i>	Bệnh viện			
3.5	<i>Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/ tổ YHCT</i>	Bệnh viện			
3.6	<i>Tổng số giường bệnh YHCT/Số giường bệnh chung</i>				
4	<i>Tuyến xã (tổng số xã.....)</i>				
4.1	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh bằng YHCT	TYT			
4.2	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh BHYT trong lĩnh vực YHCT	TYT			
4.3	Số xã có vườn thuốc mẫu	Xã			
<b>II</b>	<b>Tư nhân</b>				
1	Số lượng bệnh viện YHCT	BV			
2	Số lượng cơ sở chẩn trị YHCT	Cơ sở			
3	Số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thành phẩm YHCT				
3.1	<i>Cơ sở bán buôn dược liệu, vị thuốc cổ truyền</i>	Cơ sở			
3.2	<i>Cơ sở sản xuất thuốc dược liệu</i>	Cơ sở			
3.3	<i>Cơ sở sản xuất thuốc cổ truyền</i>				
4	Các loại hình khác	Cơ sở			

**3. Công tác đào tạo nhân lực YDCT (dành cho Bộ Y tế và Hội Đông y Việt Nam)**

Stt	Nội dung	ĐVT	2008	2013	2017
1	Số lượng tiến sỹ YHCT/Tổng số tiến sỹ y học	Người			
2	Số lượng thạc sỹ YHCT/Tổng số thạc sỹ y học	Người			
3	SL bác sỹ CK I YHCT/Tổng số bác sỹ	Người			
4	SL bác sỹ CK II YHCT/Tổng số bác sỹ	Người			
5	Y sỹ YHCT hoặc y sỹ định hướng YHCT	Người			
6	Số lượng Lương y (Hội Đông y)	Người			
7	Số lượng Lương dược (Hội Đông y)	Người			
8	Dược sỹ đại học	Người			
9	Dược sỹ trung học	Người			

**4. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho YDCT**

Stt	Nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho YHCT	ĐVT	2008	2013	2017
1	Ngân sách hàng năm dành cho công tác YDCT				
1.1	Ngân sách Trung ương: tỷ lệ ngân sách cho YDCT/ngân sách chung cho y tế	%			
1.2	Ngân sách địa phương: tỷ lệ ngân sách cho YDCT/ngân sách chung cho y tế	%			
2	Bảo hiểm y tế				
2.1	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT/tổng chi BHYT cho KCB trong toàn quốc (Dành cho Bộ Y tế)	%			
2.2	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến Trung ương/ tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%			
2.3	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT/tổng chi BHYT cho KCB của địa phương				
-	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến tỉnh/ tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%			
-	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến huyện và xã/ tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%			

**5. Kết quả khám chữa bệnh đạt được**

**5.1. Về công tác khám chữa bệnh**

STT	Nội dung	ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Tuyến TW</b>				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt			
-	Tổng số khám chữa bệnh nội trú YHCT	Lượt			
2	Tổng số khám chữa bệnh ngoại trú chung	Lượt			
-	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng YHCT	Lượt			
<b>II</b>	<b>Tuyến tỉnh</b>				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt			
-	Tổng số khám và điều trị nội trú bằng YHCT	Lượt			



2	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Lượt			
-	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng YHCT	Lượt			
<b>III</b>	<b>Tuyến huyện</b>				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt			
-	Tổng số khám và điều trị nội trú bằng YHCT	Lượt			
2	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Lượt			
-	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng YHCT	Lượt			
<b>IV</b>	<b>Tuyến xã</b>				
1	Tổng số khám và điều trị chung	Lượt			
2	Tổng số khám và điều trị bằng Y học cổ truyền	Lượt			

## 5.2. Về công tác dược

### 5.2.1. Tổng chi phí mua thuốc YHCT

TT	Chỉ số	Dược liệu, vị thuốc			Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu		
		2008	2013	2017	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Tuyến TW</b>						
1	Kinh phí mua thuốc tại BV YHCT						
2	Kinh phí mua thuốc tại BV Đa khoa có khoa YHCT						
3	Tổng chi phí mua thuốc						
<b>II</b>	<b>Địa phương</b>						
1	Kinh phí mua thuốc tại BV YHCT						
2	Kinh phí mua thuốc tại BV Đa khoa có khoa YHCT						
3	Tổng chi phí mua thuốc						

### 5.2.2. Công tác bảo chế sản xuất thuốc trong Bệnh viện YHCT:

TT	Nội dung	2008	2013	2017
1	Có bảo chế vị thuốc tại BV (đánh dấu X vào ô tương ứng)			
2	Công tác sản xuất thuốc chế phẩm trong BV (điền số lượng)			

### 5.2.3. Quy hoạch và phát triển dược liệu tại địa phương

	Quy hoạch và phát triển dược liệu	ĐVT	2008	2013	2017
1	Quy hoạch vùng trồng cây thuốc (có hoặc không)	Có/ không			
2	Số đơn vị, cơ sở nuôi trồng dược liệu	Đơn vị			
3	Số đơn vị, cơ sở thu mua dược liệu trong nước	Đơn vị			
4	Số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương về công tác bảo tồn và phát triển dược liệu từ năm 2008 đến 2017.	Điền thông tin bảng tổng hợp phía dưới			

**Bảng tổng hợp số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương**

ST T	Tên đề án/dự án	Số lượng các loài dược liệu	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kết quả
1	Ví dụ: Điều tra đánh giá hiện trạng một số loài dược liệu chính của tỉnh ....	123 loài	Tỉnh ....	Từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2014	Sở Y tế tỉnh ..... phối hợp với ..... .....	..... từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học/xã hội hóa....	- Đã xây dựng danh lục cây thuốc ở ... có 123 loài cây thuốc; - Xác định được 12 loài cây thuốc chính ở tỉnh .... - Thu thập được 15 bài thuốc kinh nghiệm của các ông Lang, bà Mế ở ... đang sử dụng.

**5.2.4. Nghiên cứu khoa học**

Sst	Nghiên cứu khoa học	ĐVT	2008	2013	2017
1	Số lượng đề tài cấp nhà nước	Đề tài			
2	Số lượng đề tài cấp tỉnh/Bộ	Đề tài			
3	Số lượng đề tài cấp cơ sở	Đề tài			
4	Số lượng sản phẩm từ đề tài được ứng dụng trong khám chữa bệnh	SP			

**6. Công cố tổ chức Hội đồng y các cấp**

Stt	Tổ chức Hội Đồng y các cấp	ĐVT	2008	2013	2017
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>				
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội			
2	Số lượng cán bộ Hội	Người			
3	Kết quả hoạt động (Có 4 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu/không hoạt động)	Mức			
<b>II</b>	<b>Cấp huyện/thị (tổng số huyện:.....)</b>				
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội			
2	Số lượng cán bộ Hội	Người			
3	Kết quả hoạt động (Có 4 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu/không hoạt động)	Mức			
<b>III</b>	<b>Cấp xã (tổng số xã:.....)</b>				
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội			
2	Kết quả hoạt động của các hội (Có 4 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu/không hoạt động)	Mức			
<b>IV</b>	<b>Công tác bồi dưỡng lương y, lương dược (3 mức: thường xuyên, chưa thường xuyên, không bồi dưỡng)</b>	Mức			